

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2020/HS- ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thoa;

Ông Vũ Ngọc Hân.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng— Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1994. tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: số nhà 37, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: không. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/12/2009 bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 142/2011/HSST ngày 20/7/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 2 năm tù về tội cướp tài sản. Ra trại ngày 17/12/2012.

+ Ngày 24/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M về hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2020, bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Phan Đình X, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25, ngõ 31, tổ 4, phường M, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 25 phút, ngày 18/6/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 355, tổ 1, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường M, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn M, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu tại nền đường cạnh chỗ M bị bắt: 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín 2 đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 1 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, nghi là ma túy tổng hợp được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của M và người chứng kiến lên phần giáp lai của phong bì thư.

Ngoài ra còn thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím bị vỡ màn hình và số tiền 8.690.000đồng.

Sau khi bị bắt lực lượng Công an đã đưa M về trụ sở Công an phường M, thành phố B lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín 2 đầu là ma túy, khối lượng 0,315 gam, loại Methamphetamine; 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng 1 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2020 M bắt taxi đi đến khu vực xã Song Mai, thành phố B để uống bia cùng bạn, sau đó M đi taxi về, do thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá nên M nảy sinh ý

định mua ma túy sử dụng, khi đi về đến khu vực gần cầu sắt M, thành phố B, M bảo người lái xe taxi chở đến khu vực đường M, phường M, thành phố B, khi đi được một đoạn M bảo lái xe taxi quay đầu xe đỗ vào địa đường bên phải, M xuống xe đi đến một nhà gần đó gọi cửa hỏi mua được 100.000đồng tiền ma túy đá và 100.000đồng ma túy ngà, M đưa 200.000đồng qua khe cửa thì thấy một người phụ nữ cầm tiền sau đó thì thấy người phụ nữ để 02 ống nhựa (01 ống màu hồng và 01 ống màu trắng) lên thanh inox của cánh cửa, M biết trong đó có ma túy nên đã cầm ở tay phải đi lên xe taxi để đi về, khi vừa mở cửa ngồi ở ghế phụ trên xe thì bị Công an phường M, thành phố B yêu cầu xuống xe kiểm tra, do sợ hãi M đã thả rơi 02 đoạn ma túy có đặc điểm như trên xuống nền đường cạnh chỗ M đứng nhưng vẫn bị phát hiện và thu giữ.

Đối với người phụ nữ M khai đã bán ma túy cho M nhưng M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với người lái xe taxi trở M đi nhưng không biết M đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với số đồ vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số thuê bao 0973.092.994 có liên quan đến hành vi đánh bạc của M trong vụ án Vũ Khắc Đ cùng đồng phạm đã bị khởi tố về tội đánh bạc, Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc điện thoại này sang vụ án “Đánh bạc” để giải quyết theo quy định.

Vật chứng: 01 phòng bị đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và số tiền 8.690.000đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố B bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 26/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/6/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định.
- Trả lại bị cáo M số tiền 8.690.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 25 phút, ngày 18/6/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 355, tổ 1, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường M, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,516 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp và đã bị Toà án xét xử 2 năm tù về hành vi “Cướp tài sản” và hiện đang bị khởi tố bị can về hành vi đánh bạc trong vụ án khác.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú được biết: Bị cáo không có tài sản, công việc không ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo M, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý là đúng.

[9]. Đối với anh Nguyễn Văn Lợi là người lái taxi chở M đi nhưng không biết M đi mua ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa chất ma túy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.690.000đồng bị cáo khai đã vay của mẹ bị cáo là chị Vũ Thị H trước đó, chị H đồng ý cho bị cáo vay nên đã giao tiền cho M. Do vậy số tiền này là của M và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo số tiền trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo M số tiền 8.690.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 135/QĐ-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Văn Hải

